

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày 27/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kh D

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Q T, bà Đặng Huyền S

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm M C- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm V T**, giới tính: Nam Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/9/1996 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Hợp Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; họ và tên cha: Phạm Văn Phương, sinh năm 1958 ; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1959 ; cha và mẹ hiện trú tại Thôn Hợp Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; vợ, con: Chưa có ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – có mặt

2. Họ và tên: **Lê V Ph**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/5/1992 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12 . Họ và tên cha: Lê Văn Quỳnh sinh năm 1959 (đã chết) ; họ và tên mẹ: Ngô Thị Thủy, sinh năm 1960 ; vợ: Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1986, hiện trú tại: Thôn 3, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Con: Chưa có ; tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm V T**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/11/2001 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn Hợp Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; họ và tên cha: Phạm Văn Phương, sinh năm 1958 ; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1959 ; cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại Thôn Hợp Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vợ, con: Chưa có ; tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – có mặt.

4. Họ và tên: **Trần V N**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/2/1990 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn Hợp Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12. Họ và tên cha: Trần Văn Đông, sinh năm 1961 ; họ và tên mẹ: Hoàng Thị Huệ, sinh năm 1966 ; cha và mẹ của bị cáo hiện cư trú tại thôn Hợp Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vợ, con: Chưa có ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công An huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm V T, Phạm V T: Ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thành – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Kẽ May, xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn Bắc – sinh 1957

Địa chỉ: Thôn Kẽ May, xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Nhung – sinh 1986

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

2. Chị Trần Thị Trang – sinh 1992

Địa chỉ: Thôn Phú Hà, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ đầu tháng 6 năm 2021 đến ngày 11 tháng 2 năm 2022, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị Thành, Phạm V T, Phạm V T, Lê V Ph, Trần V N đã thực hiện 06 lần hiếp dâm đối với chị Thành. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2021, Phạm V T đến gặt lúa giúp gia đình ông Nguyễn Văn Bắc tại thôn Kẽ May, xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian làm công, Tuấn có thấy chị Nguyễn Thị Thành và qua nghe ông Bắc tâm sự thì Tuấn biết chị Thành là con gái của ông Bắc và chị Thành đang bị bệnh tâm thần, ở riêng nhà trong vườn ông Bắc. Thấy vậy, biết vậy nên Tuấn nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị Thành. Sau một bữa cơm tối với gia đình ông Bắc xong, Tuấn lên đi bộ đến nhà chị Thành. Đến nơi, thấy chị Thành đang nằm trên

giường, Tuấn liền cởi quần, đeo bao cao su đã chuẩn bị từ trước vào dương vật đang cương cứng của mình, chị Thành nói: “Không cho” và đẩy Tuấn ra. Tuấn tiếp tục dùng hai tay giữ tay chị Thành, nằm đè lên người của chị Thành và thực hiện hành vi quan hệ tình dục (dương vật của Tuấn cho vào trong âm đạo của chị Thành và cọ xát) cho đến khi xuất tinh trong bao cao su. Tuấn lấy bao cao su buộc lại rồi đi về, trên đường về Tuấn vứt bao cao su ở ven đường Quốc Lộ 7A.

Lần thứ hai: Khoảng vào cuối tháng 6/2021, Phạm V T kể cho Lê V Ph về việc chị Thành có vấn đề về tâm thần nên có thể thoải mái quan hệ tình dục. Tuấn đã rủ Phương lên nhà chị Thành quan hệ tình dục thì Phương đồng ý. Phương điều khiển xe mô tô BKS 68V2-6994 của Phương chở Tuấn đến nhà ông Bắc. Đến nhà ông Bắc, Phương cùng Tuấn ngồi nói chuyện với ông Bắc, bà Tùng (mẹ chị Thành). Quá trình nói chuyện, Phương và Tuấn đã thống nhất việc Phương ngồi lại nói chuyện với ông Bắc, bà Tùng để làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Tuấn sẽ xuống nhà chị Thành để quan hệ tình dục với chị Thành. Tuấn đi xuống nhà chị Thành thì thấy chị Thành đang nằm trên giường ngủ. Tuấn tiến đến cởi quần chị Thành, chị Thành nói: “Không cho” và đẩy Tuấn ra. Tuấn dùng hai tay giữ chặt tay chị Thành, nằm đè lên người rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Thành (dương vật của Tuấn cho vào trong âm đạo của chị Thành và cọ xát) đến khi xuất tinh. Sau đó, Tuấn mặc quần và đi lên nhà nói chuyện với ông Bắc, bà Tùng. Khi Tuấn đi lên, Phương liền xuống nhà chị Thành và nằm đè lên người chị Thành, thấy chị Thành không có phản ứng, Phương đã cởi quần, rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Thành (dương vật của Phương cọ xát trong âm đạo của chị Thành) trong khoảng 20 phút nhưng không xuất tinh được. Sau đó, Phương dừng lại, mặc quần, đi lên nhà ông Bắc, bà Tùng và cùng Tuấn đi về.

Lần thứ ba: Sau lần thứ hai vài ngày, Phương tiếp tục dùng xe máy của mình chở Tuấn đến nhà ông Bắc để thực hiện hành vi giao cấu với chị Thành. Khi đến nhà ông Bắc, với thủ đoạn cũ, Tuấn ngồi nói chuyện với ông Bắc và bà Tùng, còn Phương sẽ xuống nhà chị Thành để quan hệ tình dục. Phương đi bộ xuống phòng ngủ nhà chị Thành, thấy chị Thành đang nằm, Phương cởi quần và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Thành (dương vật của Phương cho vào trong âm đạo của chị Thành), giao cấu khoảng 30 phút nhưng không xuất tinh được nên Phương dừng lại. Sau đó, Phương quay lại nhà ông Bắc ngồi nói chuyện để Tuấn đi xuống nhà chị Thành. Đến nơi, Tuấn thấy chị Thành đang nằm trên giường, Tuấn tiến đến cởi quần chị Thành rồi thực hiện hành vi giao cấu (Tuấn cho dương vật của mình cọ xát nhiều lần trong âm đạo của chị Thành) cho đến khi xuất tinh. Sau đó, cả hai cùng ra về.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 9 năm 2021, Phạm V T kể cho em ruột là Phạm V T về việc chị Thành có vấn đề về tâm thần nên có thể thoải mái quan hệ tình dục. Do đó, Tuấn rủ Tú đi giao cấu với chị Thành, Tú đồng ý. Tuấn dùng xe mô tô BKS 37Z9-5001 của Tuấn đến nhà ông Bắc. Sau khi nói chuyện với ông Bắc, bà Tùng, Tuấn lấy lý do xuống chơi, nói chuyện với chị Thành rồi cùng Tú sang nhà chị Thành. Thấy chị Thành đang nằm trên giường, Tuấn tiến đến cởi quần chị Thành rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Thành (dương vật của Tuấn cọ xát trong

âm đạo của chị Thành), còn Phạm V T ngồi ở giường quan sát. Sau khi Tuấn xuất tinh thì Tuấn nói với Tú: “Vô mà mãn, không can chi cả”, Phạm V T liền đi vào chỗ giường của chị Thành đang nằm và thực hiện hành vi giao cấu với chị Thành (Tú cho dương vật của mình vào trong âm đạo của chị Thành cọ xát nhiều lần) cho đến khi xuất tinh. Sau đó cả hai cùng đi về.

Lần thứ năm: Khoảng 4-5 ngày sau trong tháng 9 năm 2021, Lê V Ph lại đến nhà Tuấn chơi thì gặp Tuấn và Tú. Tuấn rủ Phương và Tú đi giao cấu với chị Thành thì cả hai đồng ý. Phương chở Tú, Tuấn đến nhà ông Bắc bằng xe mô tô BKS 68V2-6994 của Phương. Sau khi nói chuyện với ông Bắc và bà Tùng, lấy lý do xuống chơi, nói chuyện với chị Thành nên Tuấn, Tú, Phương cùng sang nhà chị Thành. Khi vào phòng ngủ nhà chị Thành, cả ba thấy chị Thành đang nằm trên giường, Tú tiến đến nằm xuống bên tay trái chị Thành, Tuấn nằm bên phải, còn Phương thì đứng ở gần giường quan sát. Tú kéo quần chị Thành xuống thì chị Thành kéo quần lên, Tú đã giữ tay chị Thành rồi cởi quần, thực hiện hành vi giao cấu với chị Thành (dương vật của Tú cọ xát trong âm đạo của chị Thành) cho đến khi xuất tinh rồi rút dương vật ra và mặc quần. Tiếp đó, Phương nằm vào vị trí của Tú rồi thực hiện hành vi giao cấu với chị Thành (dương vật của Phương cọ xát trong âm đạo của chị Thành) cho đến khi xuất tinh rồi rút dương vật ra và mặc quần. Giao cấu xong, Tú và Phương ra đứng ngoài cửa để Tuấn giao cấu với chị Thành (dương vật của Tuấn cọ xát trong âm đạo của chị Thành) cho đến khi xuất tinh bên trong âm đạo chị Thành rồi rút dương vật ra mặc quần vào. Thực hiện hành vi giao cấu xong, cả Tuấn, Tú và Phương cùng ra về.

Lần thứ sáu: Ngày 11 tháng 02 năm 2022, Phạm V T sử dụng tài khoản Facebook có tên “Tú idol” nhắn tin, gọi đến tài khoản Facebook có tên “Trần Nam” của Trần V N. Tú nói chuyện với Nam việc từng quan hệ tình dục với chị Thành và nói chị Thành bị ngờ ngợ rất dễ quan hệ. Tú rủ Nam đến nhà chị Thành để giao cấu thì Nam đồng ý. Nam điều khiển xe mô tô BKS 77D1-52245 của mình đến nhà Tú chờ Tú di chuyển đến nhà chị Thành. Tú và Nam trèo qua tường rào của nhà bên cạnh rồi vào nhà chị Thành. Tú dùng tay cho vào khe hở cửa, tháo chốt trong mở được cửa nhà chị Thành. Khi vào thấy chị Thành đang nằm trên chiếu trải trên nền nhà sát giường ngủ, Tú đã nằm xuống bên tay phải, còn Nam nằm bên tay trái chị Thành. Nam và Tú cùng dùng tay của mình kéo cởi quần chị Thành xuống. Tú liền cho dương vật đang cương cứng của mình vào trong âm đạo của chị Thành cọ xát nhiều lần, cọ xát được một lúc thì Tú rút dương vật ra, Nam lại cho dương vật của mình vào trong âm đạo của chị Thành. Tú và Nam luân phiên nhau thực hiện hành vi giao cấu với chị Thành cho đến khi xuất tinh ra ngoài thì dừng lại. Tú xuất tinh trước, Nam xuất tinh sau. Sau đó Tú và Nam cùng nhau đi về.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2022, Nam và Tú tiếp tục di chuyển bằng xe mô tô BKS 77D1-52245 của Nam đến nhà chị Thành với mục đích để quan hệ tình dục. Tú và Nam trèo qua tường rào của nhà bên cạnh rồi vào nhà chị Thành. Ông Bắc nghe thấy âm thanh ồn ào phía ngoài nên đi ra thì phát hiện Tú và Nam. Tú và Nam hoảng sợ nên bỏ chạy ra đường. Trong quá trình bỏ chạy,

Tú đánh rơi 01 đôi dép màu đen ở bên ngoài tường rào nhà hàng xóm của ông Bắc. Quần chúng nhân dân chạy ra đã bắt giữ Nam và Tú rồi bàn giao cho Công An xã Cẩm Sơn. Vào khoảng 9 giờ 20 phút ngày 14 tháng 2 năm 2022, tại cơ quan Công an xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn thì 02 đối tượng viết đơn tự thú và khai nhận: mục đích vào nhà ông Bắc vào ngày 13 tháng 2 năm 2022 là để giao cầu với chị Nguyễn Thị Thành. Đồng thời, cả hai khai nhận đã cùng thực hiện hành vi giao cầu với chị Thành vào ngày 11 tháng 02 năm 2022. Khi biết sự việc bị bại lộ, Lê V Ph và Phạm V T đã đến Công An xã Cẩm Sơn để đầu thú, khai nhận về hành vi của mình.

Về giám định, các kết quả giám định:

Ngày 15/02/2022, cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn có Quyết định trưng cầu giám định số 25/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An giám định tình dục đối với chị Thành. Ngày 16/02/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An có Kết luận giám định số 17/TTPY trả lời với nội dung:

“Trên cơ thể Nguyễn Thị Thành không có dấu vết tổn thương. Hiện tại phát hiện 01 thai 16 tuần, 6 ngày trong buồng tử cung, tim thai 169 lần/phút. Hiện tại không phát hiện thấy tình trùng trong dịch âm đạo của Nguyễn Thị Thành”.

Đến ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại bệnh viện sản nhi Nghệ An chị Nguyễn Thị Thành đã sinh ra cháu Nguyễn Thế Công.

Ngày 16/6/2022, cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn có Quyết định trưng cầu giám định số 58/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện pháp y quân đội Bộ Quốc phòng giám định ADN. Ngày 22/6/2022, Viện pháp y Quân Đội có Kết luận giám định ADN số HT283.22/PY-XNSH trả lời với nội dung:

“- Anh Lê V Ph và cháu Nguyễn Thế Công có quan hệ huyết thống Cha -Con; Anh Phạm V T, anh Phạm V T, anh Trần V N và cháu Nguyễn Thế Công không có quan hệ huyết thống Cha-Con.”

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn có Quyết định trưng cầu giám định số 53/QĐ-CQĐT trưng cầu Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung giám định tâm thần chị Nguyễn Thị Thành. Ngày 22 tháng 8 năm 2022, Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung có Kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trưng cầu số 28/KLGD trả lời với nội dung:

“- Trước, trong, sau khi bị hại (bị hiếp dâm) và tại thời điểm giám định, chị Nguyễn Thị Thành bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể Paranoid, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10, năm 1992 (ICD10) có mã bệnh là: F20.0 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm).

Tại các thời điểm đã nêu trên, chị Nguyễn Thị Thành hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.”

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Anh Sơn có Quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định dữ liệu điện tử. Ngày 10 tháng 4 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An có kết luận giám định số 15/KL-KTHS(Đ3-KTSĐT) trả lời với nội dung:

“1. Đối với tài khoản Messenger có tên “Tú idol” đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A37, có số IMEI 865262038165312 trò chuyện với tài khoản Messenger có tên “Trần Nam” trích xuất được: 18 (mười tám) tin nhắn, cuộc gọi.

2. Đối với tài khoản Messenger có tên “Trần Nam” đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F11Pro, có số IMEI 863980045197331 trò chuyện với tài khoản Messenger có tên “Tú idol” trích xuất được: 77 (bảy mươi bảy) tin nhắn, cuộc gọi.”

Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý:

- Thu giữ của Phạm V T:

+01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 có số IMEI là 865262038165312 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy). Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng cơ quan Công An huyện Anh Sơn chờ xử lý.

+ 01 (một) đôi dép gồm dép phải và dép trái, có màu đen cỡ số 42, trên dép có dòng chữ “SPORT FASHION”. Xét thấy đôi dép này không liên quan đến hành vi phạm tội trước đó của Phạm V T. Nên cơ quan CSĐT trả lại cho bị can Phạm V T.

- Thu giữ của Trần V N:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro có số IMEI là 863980045197331. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng cơ quan Công An huyện Anh Sơn chờ xử lý.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 77D1-52245 có số khung RCLSG 4520HY021286, Số máy 023.183. Đây là xe thuộc sở hữu của chị Trần Thị Trang, sinh năm 1992, trú tại Thôn Phú Hà, Mỹ Đức, Phúc Mỹ, Bình Định. Quá trình điều tra đã làm rõ chị Trang không biết việc Nam sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội. Nên cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn đã trả lại cho người sở hữu là chị Trang thông qua người được ủy quyền là bà Hoàng Thị Huệ, sinh năm 1966, trú tại Thôn Hợp Tiến, Hùng Sơn, Anh Sơn, Nghệ An (Mẹ đẻ chị Trang).

-Thu giữ của Lê V Ph:

01 (một) xe mô tô BKS 68V2-6994 có số khung RLHJF300XBY010043, Số máy JF28E-2112844 xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1986, trú tại Thôn 3, Hoa Sơn, Anh Sơn, Nghệ An. Quá trình điều tra đã làm rõ chị Nhung hoàn toàn không biết việc Phương sử dụng xe mô tô này để phạm tội. Nên cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn trả lại cho người sở hữu là chị Nhung.

- Thu giữ của Phạm V T:

+ 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 37Z9-5001 có số máy “VZS 152FMH-383145”, xe đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn đã định được chiếc xe của Võ Quang Hải (thôn Quang Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Qua xác minh thì hiện nay anh Hải không có mặt tại địa phương, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Anh Sơn tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 45/Ctr – VKS - AS ngày 19/9/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Phạm V T, Phạm V T về “Tội

hiếp dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 141 BLHS; truy tố Lê V Ph về “Tội hiếp dâm” theo quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 141 BLHS; truy tố Trần V N về “Tội hiếp dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm c, d Khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm V T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù;

Áp dụng: Điểm c, d Khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm V T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c, d, g khoản 2 Điều 141; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lê V Ph từ 07 năm 09 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54. Xử phạt Trần V N từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm V T, Phạm V T trình bày lời bào chữa: Không tranh luận gì với đại diện VKS về tội danh đã truy tố, luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tuấn, Tú như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khác không tranh luận gì với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm V T, Phạm V T, Lê V Ph, Trần V N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thừa nhận:

Trong thời gian từ tháng 6/2021 đến ngày 11/02/2022, lợi dụng chị Nguyễn Thị Thành (trú tại thôn Kẻ May, xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An) bị bệnh tâm thần, hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (không có khả năng tự vệ). Các bị cáo Phạm V T, Phạm V T, Lê V Ph, Trần V N đã đến nhà chị Thành nhiều lần thực hiện hành vi đưa dương vật của mình vào âm hộ của chị Thành, giao cấu trái ý muốn với nạn nhân. Cụ thể: Phạm V T giao cấu 05 lần (trong đó 01 lần thực hiện một mình, 02 lần cùng với Phương, 02 lần cùng với Tú và

Phương), Phạm V T giao cầu 03 lần (trong đó 01 lần cùng với Nam, 02 lần cùng với Tuấn và Phương), Lê V Ph 03 lần (trong đó 02 lần cùng với Tuấn, 01 lần cùng với Tuấn và Tú), Trần Văn Nam giao cầu 01 lần cùng với Tú. Trong các lần giao cầu với chị Thành, Lê V Ph đã làm cho chị Thành có thai và đã sinh ra cháu Nguyễn Thế Công vào ngày 08/6/2022.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Phạm V T, Phạm V T đã phạm vào “Tội hiếp dâm” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 141 BLHS với các tình tiết định khung “Nhiều người hiếp một người”, “phạm tội hai lần trở lên”; bị cáo Lê V Ph đã phạm vào “Tội hiếp dâm” quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 141 BLHS với các tình tiết định khung “Nhiều người hiếp một người”, “phạm tội hai lần trở lên”, “Làm nạn nhân có thai”; Trần V N đã phạm vào “Tội hiếp dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 BLHS với tình tiết định khung “Nhiều người hiếp một người” như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

Đối với Phạm V T là người giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng, ngay từ đầu đã chủ động thực hiện hành vi, rủ rê các bị cáo khác lợi dụng nạn nhân không có khả năng tự vệ để giao cầu trái ý muốn. Bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án bị phát giác đã đầu thú, ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với Lê V Ph, Phạm V T, Trần V N là người thực hành tích cực, sau khi nghe đồng bọn rủ rê đã không can ngăn mà còn hưởng ứng ngay, riêng bị cáo Tú còn có hành vi rủ rê thêm bị cáo Nam thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý thật nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Phương được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại, đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Tú được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Nam được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về quan điểm của Viện Kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến nhân phẩm của nạn nhân, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục; gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nên phải nghiêm trị để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Với tinh thần, nghiêm trị bị cáo chủ mưu, rủ rê, khởi xướng; khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo phạm tội với vai trò thấp hơn, khắc phục hậu quả, thành khẩn, ăn năn hối cải để thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài là cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần nghiên cứu cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho nạn nhân, ông Nguyễn Văn Bắc là đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thành yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

Những thiệt hại được pháp luật chấp nhận là:

- + Tiền xe đi lại để giám định tâm thần: 2 chuyến đi về
 $02 \text{ người} \times 200.000\text{đ/chuyến} \times 02 \text{ chuyến} = 800.000 \text{ đồng}$
- + Tiền ăn, uống và chi phí sinh hoạt trong thời gian giám định tâm thần cho nạn nhân, từ ngày 7/7/2022 đến ngày 22 tháng 8 năm 2022 (45 ngày):
 $200.000\text{đ/ngày} \times 45 \text{ ngày} = 9.000.000 \text{ đ}$
- + Thu nhập bị mất của người đi chăm non nạn nhân trong thời gian giám định tâm thần (45 ngày):
 $200.000\text{đ/ngày} \times 45 \text{ ngày} = 9.000.000 \text{ đ}$
- + Các khoản chi phí đi lại để bị hại sinh đẻ tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An: 10.000.000 đồng
- Bù đắp về tổn thất về tinh thần: 10 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định: 1.490.000 đồng $\times 10 = 14.900.000 \text{ đồng}$

Như vậy, tổng cộng các chi phí thiệt hại hợp lý là 43.700.000 đồng. Nay cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường các khoản thiệt hại thực tế cho chị Nguyễn Thị Thành thông qua đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn Bắc.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nam đã tự nguyện bồi thường trước cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng nên cần khấu trừ cho bị cáo.

Sau khi chị Thành sinh cháu Nguyễn Thế Công, gia đình chị Thành, ông Bắc đã cho người khác nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, ông Bắc không yêu cầu gì về khoản cấp dưỡng nuôi cháu Công nên Tòa không xét.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Phạm V T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 có số IMEI là 865262038165312 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy); thu giữ của

Trần V N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro có số IMEI là 863980045197331. Các vật chứng trên là công cụ, phương tiện liên lạc bị cáo dùng khi phạm tội nên tịch thu, hóa giá sung công quỹ.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Anh Sơn đã trả lại cho hị Trần Thị Trang chiếc xe mô tô, biển số đăng ký 77D1-52245; trả lại cho chị Nguyễn Thị Nhung chiếc xe mô tô, biển số đăng ký 68V2-6994. Tại phiên tòa vắng mặt và không có đơn yêu cầu gì nên Tòa không xét.

- Thu giữ của Phạm V T: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 37Z9-5001 có số máy “VZS 152FMH-383145”, xe đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công An huyện Anh Sơn đã định được chiếc xe của Võ Quang Hải (thôn Quang Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Qua xác minh thì hiện nay anh Hải không có mặt tại địa phương, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Anh Sơn tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Phạm V T, Lê V Ph, Phạm V T, Trần V N đã phạm vào “Tội hiếp dâm”.

- Áp dụng: Điểm c, d khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Phạm V T;

Xử phạt bị cáo Phạm V T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

- Áp dụng: Điểm c, d, g khoản 2 Điều 141; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê V Ph;

Xử phạt Lê V Ph 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

- Áp dụng: Điểm c, d khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm V T;

Xử phạt bị cáo Phạm V T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 đối với Trần V N. Xử phạt Trần V N 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, điều 584, điều 592 BLDS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Buộc các bị cáo Phạm V T, Lê V Ph, Phạm V T, Trần V N có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thành thông qua ông Nguyễn Văn Bắc (đại diện hợp pháp của chị Thành) số tiền 43.700.000 đồng.

Chia kỷ phần:

- Phạm V T 15.000.000 đồng
- Lê V Ph 14.000.000 đồng
- Phạm V T 9.000.000 đồng

-Trần V N 5.700.000 đồng; bị cáo Nam đã bồi thường trước 3.000.000 đồng. Nay phải bồi thường số tiền còn lại là 2.700.000 đồng.

(Gia đình bị cáo Lê V Ph đã nộp 5.000.000 đồng tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn theo Biên lai số 0000085 ngày 22/9/2022).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 có số IMEI là 865262038165312 đã thu giữ của Phạm V T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro có số IMEI là 863980045197331 đã thu giữ của Trần V N.

(Cơ quan CSĐT Công an huyện Anh Sơn đã bàn giao các vật chứng cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn theo Biên bản giao nhận ngày 22/9/2022).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm V T, Lê V Ph, Phạm V T, Trần V N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền cấp xã nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Công an huyện Anh Sơn;
- Chi cục THADS Anh Sơn;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kh D

